

SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL

Light

SAMANTHA OB

Giày không dây mái cho nữ

Giày SAMANTHA của chúng tôi có khả năng chống trơn trượt tuyệt vời, bảo vệ chống lại tĩnh điện và phần thân giày thoáng khí mang lại sự thoải mái cho người mang trong ngành công nghiệp khác nhau và phù hợp với nhiều loại môi trường làm việc khác nhau. Nó cũng khô ráo về mặt vệ sinh và có tính năng kháng khuẩn.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
lót bên trong	tái chế lưới
trong	Đệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài	Philon/cao su
	OB / SR, HRO, A, E, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng	0.260 kg
ẩn hóa	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024



LBL



BLK



WHT



FUC



LGN



LLC



Tay cầm Oxy / Tay cầm SJ
Tay cầm bằng cao su Oxytraction bám chắc trên cả khô và ướt (SRA+ SRB).



ESD
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn tia lửa do tích điện. Điện trở giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Phần trên thoáng khí
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cơ thể để bạn thoải mái lâu hơn.



SRC
Giày là một trong những tính năng an toàn và giày bảo hộ duy nhất đạt SRC vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Lót giày có thể tháo rời
Thay miếng lót giày thường xuyên hơn bằng lót giày chỉnh hình riêng của bạn.

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &gĐthuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
rư ờn môigkhô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đa giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phải cáphủ hàn nhiệg Khôngtrên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20347	ế t ơn vị u	đo l Đ ờn g q
Những vật l iệu **Lorica** **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng ưu ấm ớch ơ	? 0.8	2.52	ờ mg/cm/g
	Top: hi uệ số ớch ơ	? 15	23	mg/cm2
ót bên trong	i tái ch ế ớ			
	L ớp lót: ưu ấm ớch ơ	? 2	86.31	ờ mg/cm/g
	lót: hi uệ số ớch ơ	? 20	691	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)				
	ệ m chân Đch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	**Philon/cao su**			
	Ch ố ả ng trơn trượt ế ngoài (mài mòn)	? 150	118	mm
	Chư ố ợt: c ớt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt g ớt v ề phía t	? 0.31	0.38	ma sát
	ư Cột: c ớt bảng - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.38	ma sát
	ư Cột: SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt g ớt phía t	? 0.19	0.26	ma sát
	Chư ố ợt: SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.28	ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	36.6	megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	70	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g ót chân c ủ	? 20	32	J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Đã có ký thuyết và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ế t ơn vị u	đo l Đ ờn g q
i **CO** phát thả			
	V ật l iệu	3.20	kg
	Bao bì	0.10	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		5.46 kg CO2/ cặp	

	Sự miêu t ả	ế t u	K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product	14%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính